

Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường đại học

Hồ Anh Tuấn*

*Trung tá, Phó Giám đốc/Bí thư Xí nghiệp 179, Công ty 17, Bình đoàn 12

Received: 10/01/2024; Accepted: 18/01/2024; Published: 22/01/2024

Abstract: Student's scientific research activity is a form of teaching organization of the school, which is the process of applying general knowledge and scientific research methodology to solving practical problems posed in the learning process, under the guideline of teachers, aims to develop intellectual capacity, practice methods and qualities of self-study and self-study, focus on completing the goals and training requirements of universities .. The article mentions the management of scientific research activity of students in universities in the current context

Keywords: Management, scientific research activity, students

1. Đặt vấn đề

Để đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên (GV) có chất lượng phục vụ sự nghiệp GD&ĐT, góp phần vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, Các trường ĐH cần sự quan tâm chỉ đạo, thực hiện việc đẩy mạnh hoạt động NCKH, nhất là NCKH giáo dục của SV vì NCKH là một chức năng, nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình học tập của SV. NCKH là một trong những phương thức học tập hiệu quả cần được chú trọng, bởi trong quá trình nghiên cứu, SV có thể tiếp cận kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau: qua bài giảng trên lớp, nghiên cứu tài liệu sách, báo, các phương tiện khác... qua đó tạo cho mình cách học tập mang tính khoa học, chất lượng

Hoạt động NCKH của SV Trường ĐH trong những năm vừa qua được thực hiện dưới dạng tham luận, tiểu luận, luận văn và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, công trình nghiên cứu của SV còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, chưa khơi dậy phong trào NCKH rộng khắp trong các trường đại học. Thực tế đó cho thấy quản lý hoạt động (QLHĐ) NCKH đối với SV còn nhiều khó khăn, bất cập, biểu hiện như: nhận thức của SV - những người trực tiếp thực hiện việc NCKH với tư cách là người học thực hiện nội dung học tập chưa cao, chưa đúng đắn; chưa có một cơ chế cụ thể, rõ ràng về công tác QLHĐ này đội ngũ CBQLGD ở các đơn vị quản lý SV còn nhiều lúng túng trong QLHĐ NCKH của SV; sự phối hợp giữa các lực lượng quản lý mà cụ thể là giữa đội ngũ CBQL SV, cán bộ chuyên môn khoa học, đội ngũ GV - những người trực tiếp hướng dẫn NCKH của SV chưa chặt chẽ, chưa thống nhất, dẫn đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động NCKH của SV chưa cao; đầu tư vật

chất hỗ trợ cho hoạt động NCKH của SV còn hạn chế; chưa tạo được môi trường và động lực NCKH tích cực cho SV thực hiện nhiệm vụ NC. Thực tế đã đặt ra vấn đề là phải chú trọng hơn nữa đối với QLHĐ này ở các trường, nói cách khác là cần phải có những biện pháp quản lý mang tính đồng bộ, khả thi để điều khiển, kích thích động lực học tập, nghiên cứu sáng tạo của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động NCKH, quản lý hoạt động NCKH

2.1.1. *Hoạt động NCKH:* Hoạt động NCKH của SV ở trường đại học là một hình thức tổ chức dạy học của nhà trường, đó là quá trình vận dụng các kiến thức tổng hợp và phương pháp luận NCKH vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, dưới sự chỉ đạo của người dạy, nhằm phát triển năng lực trí tuệ, rèn luyện phương pháp và các phẩm chất tự học, tự nghiên cứu, góp phần hoàn thiện mục tiêu, yêu cầu ĐT của nhà trường.

2.1.2. *Quản lý hoạt động NCKH của SV đại học* là hoạt động mang tính chất của QL hành chính nhà nước, chịu sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, mọi hoạt động NCKH của SV trong nhà trường đều phải tuân theo Chi thị, Nghị quyết và đường lối của Đảng về định hướng phát triển NCKH nói chung và phát triển NCKH trong các nhà trường nói riêng. QLHĐ NCKH của SV đại học mang tính pháp lý được thực hiện dựa trên cơ sở pháp luật và các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và Điều lệ nhà trường về hoạt động NCKH của SV.

2.2. Nội dung quản lý hoạt động NCKH của SV trường đại học

Quản lý giáo dục (QLGD) ở trường đại học là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật) của chủ thể quản

(CTQL) đến khách thể quản lý nhằm đưa ra các hoạt động GD&ĐT của nhà trường nhằm bồi dưỡng cho SV hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo gắn với nghề nghiệp tương lai của SV; phát triển ở họ năng lực và phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy nghề nghiệp; trên cơ sở đó hình thành thế giới quan khoa học, lý tưởng, ước mơ hoài bão nghề nghiệp và những phẩm chất đạo đức tác phong cán bộ khoa học, CBQL, cán bộ nghiệp vụ hành chính...

Xuất phát từ những cơ sở lý luận, tác giả nhận thấy nội dung QLHD NCKH của SV cần tập trung vào các vấn đề sau:

2.2.1. Phân cấp quản lý hoạt động NCKH của SV

Quản lý ở cấp trường: Nhà trường quản lý các hướng NCKH của SV, có kế hoạch tổ chức cho SV NCKH. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, các khoa giáo viên, đơn vị quản lý SV trong việc tạo điều kiện cho SV NCKH. Tạo điều kiện về CSVC, thông tin tài liệu, nguồn kinh phí trang bị cho SV NCKH. Hàng năm tổ chức hội nghị báo cáo và công bố kết quả NCKH của SV. Có chế độ khen thưởng cho SV có thành tích trong NCKH.

Quản lý ở cấp phòng, khoa, đơn vị quản lý SV: Quản lý hướng nghiên cứu, việc tổ chức hướng dẫn SV NCKH. Tạo điều kiện về CSVC, phân công cán bộ hướng dẫn SV NCKH. Tổ chức hội nghị khoa học hàng năm cấp mình quản lý.

Quản lý của cán bộ, GV hướng dẫn SV NCKH: Gọi mở cho SV hướng nghiên cứu, giúp SV lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp, hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài. Cung cấp tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và kết quả nghiên cứu. Động viên, khuyến khích, nhắc nhở SV trong quá trình nghiên cứu. Đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài của SV.

Mối quan hệ giữa các cấp trong QLHD NCKH của SV: Các cấp QLHD NCKH của SV có mối quan hệ khăng khít với nhau. Sau khi có kế hoạch triển khai hoạt động NCKH hàng năm của nhà trường, các khoa tổ chức việc hướng dẫn SV NCKH của các bộ môn. Tạo điều kiện thời gian, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bộ môn và cán bộ hướng dẫn SV NCKH. Cán bộ hướng dẫn là người trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài của SV, chịu trách nhiệm trước tổ bộ môn về chuyên môn, chất lượng nghiên cứu của đề tài được phân công hướng dẫn. Kiểm tra, đảm bảo tiến độ, chất lượng của đề tài sẽ bảo đảm cho việc tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả NCKH hàng năm của nhà trường đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2.2.2. Quản lý công tác tư tưởng nhận thức về NCKH của sinh viên.

Để thực hiện tốt QLHD NCKH của SV thì CTQL cần làm tốt việc giáo dục tuyên truyền ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của NCKH cho SV từ đó tác động lên nhận thức tạo tiền đề để thực hiện các nội dung về QLHD NCKH của SV được tốt hơn.

SV phải nhận thức đúng đắn về hoạt động NCKH, có nhu cầu, hứng thú, động cơ, niềm tin vào NCKH, từ đó xây dựng ý chí quyết tâm trong nghiên cứu khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhà trường, các cơ quan chuyên trách, các khoa giáo viên và đơn vị quản lý SV cần làm tốt công tác thông tin qua việc tổ chức các hoạt động thu hút SV tham gia.

Để thực hiện một đề tài nghiên cứu, ngoài kiến thức chuyên môn, SV cần được trang bị những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu và cần có các kỹ năng NCKH. Nhà trường, các cơ quan chuyên trách, các khoa giáo viên, đơn vị quản lý SV luôn có yêu cầu cao trong NCKH bởi nếu không thực sự cố gắng và vận dụng tốt các kỹ năng thì sẽ không có kết quả trong NCKH.

2.2.3. Quản lý các nguồn lực cho hoạt động NCKH của SV

Nguồn lực gồm: nguồn nhân lực (CBQL, cán bộ hướng dẫn, SV), nguồn vật lực (CSVC, trang thiết bị), nguồn tài lực (kinh phí). CBQL chủ chốt phải được ĐT cơ bản, có kinh nghiệm quản lý và NCKH.

Đội ngũ GV: Phải có phẩm chất chính trị, thế giới quan khoa học, có kiến thức chuyên sâu, năng lực sư phạm, năng lực NCKH, năng lực giao tiếp, quản lý, có kỹ năng để tiến hành hoạt động sư phạm đạt hiệu quả tốt.

Đội ngũ SV: Đây là lực lượng đông đảo trong các trường đại học, có phẩm chất tốt, có tư tưởng vững vàng, có nhận thức đúng đắn về hoạt động học tập và NCKH song hiện nay số lượng SV tham gia NCKH của các trường ĐH còn hạn chế vì thế cần sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ các cấp trong nhà trường.

Nguồn kinh phí chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí do nhà nước cấp dành cho hoạt động GD-ĐT. CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động NCKH đồng thời phục vụ cho hoạt động chung của nhà trường trong đó có hệ thống thư viện phổ thông, thư viện điện tử, phòng đọc đa chức năng, mạng internet và hệ thống dữ liệu để tra cứu.

2.2.4. Quản lý các loại hình NCKH và rèn luyện kỹ năng NCKH của sinh viên

Quản lý việc thực hiện các đề tài NCKH thuộc lĩnh

vực được ĐT phù hợp với khả năng của SV.

Quản lý việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật của SV.

Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học vào thực tiễn trong các lĩnh vực GD-ĐT, hoạt động quản lý của nhà trường.

Nghiệm thu, đánh giá, công bố kết quả NCKH của SV.

Trong mỗi hình thức tập được NCKH đòi hỏi SV phải có kiến thức về chuyên ngành, về phương pháp luận NCKH và các kỹ năng NCKH cần thiết.

Kỹ năng NCKH của SV là năng lực vận dụng những tri thức, phương pháp, cách thức, phương tiện, kinh nghiệm đã có vào nghiên cứu giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, rèn luyện theo mục tiêu yêu cầu ĐT có tính mới và sáng tạo.

Kỹ năng NCKH của SV phản ánh khả năng vận dụng tri thức, kỹ xảo, phương tiện, kinh nghiệm mà người học tiếp thu được vào giải quyết nhiệm vụ NCKH trong các điều kiện tình huống khác nhau để đạt kết quả cao nhất. Đặc trưng này phản ánh tính năng động, sáng tạo tiềm ẩn của người học và sẵn sàng hiện hữu trong suốt quá trình hoạt động NCKH.

Kỹ năng NCKH có mối liên hệ với kết quả NCKH. Việc thực hiện các kỹ năng NCKH luôn gắn với việc thực hiện mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu và được biểu hiện, đánh giá ở kết quả hoạt động NCKH.

Nhà trường cần tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị khoa học và các hình thức sinh hoạt khoa học phong phú, tạo nên không khí NCKH sống động.

2.2.5. Kiểm tra, đánh giá (KTĐG) hiệu quả QLHĐ NCKH của sinh viên

Công tác KTĐG là chức năng cuối cùng của quản lý. Nhà trường muốn biết hiệu quả trong việc thực hiện các nội dung, kế hoạch, tiến độ thực hiện các kế hoạch đó thì phải thực hiện chức năng KTĐG.

KTĐG sẽ giúp cho SV hệ thống, khái quát hoá những tri thức đã có, giúp phát triển tư duy sáng tạo của SV, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với hoạt động NCKH. Như vậy, việc quản lý, theo dõi, chỉ đạo đánh giá kết quả NCKH của SV là một nội dung không thể thiếu được trong quá trình quản lý hoạt động này. Tuy nhiên, đây là công việc khó khăn, đòi hỏi người quản lý phải kết hợp nhiều yếu tố, nhiều hình thức mềm dẻo và linh hoạt thì mới đánh giá đúng, chính xác kết quả nghiên cứu của SV.

Đánh giá kết quả NCKH của SV thường được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí hiểu theo nghĩa thông thường là tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm nào đó. Trong GD-ĐT người ta thường dùng một bộ thước đo bao gồm

các tiêu chí và các chỉ số định lượng hoặc định tính tương ứng với các lĩnh vực trong quá trình ĐT. Bộ thước đo này dùng để đánh giá đo lường các điều kiện bảo đảm chất lượng và đánh giá đo lường bản thân chất lượng ĐT của một nhà trường.

Đối với hoạt động NCKH của SV Trường ĐH, nhiệm vụ đánh giá chất lượng các sản phẩm NCKH được thực hiện theo tiêu chí, các tiêu chí đó được xây dựng trên cơ sở quy chế giáo dục đào tạo của Bộ GD&ĐT, quy chế GD&ĐT và quy chế hoạt động khoa học của các trường đại học, học viện.

Việc công bố rộng rãi các công trình NCKH của SV phải kể đến vai trò của các nhà quản lý hoạt động NCKH. Họ là những người xây dựng các kế hoạch công bố, xuất bản các công trình khoa học cũng như tìm thấy con đường để đưa kết quả đến với đời sống xã hội.

Khi các công trình NCKH được công bố xuất bản phổ biến rộng rãi thì uy tín của cá nhân, tập thể với cộng đồng, với xã hội được nâng cao, điều đó góp phần to lớn tăng thêm động lực, niềm say mê của các nhà nghiên cứu.

3. Kết luận

Hoạt động NCKH của SV là một hoạt động cơ bản của người học ở nhà trường đại học, đồng thời NCKH của SV góp phần quan trọng để hoàn thiện mục tiêu, yêu cầu ĐT. Quản lý hoạt động NCKH của SV là tổng thể những cách thức tác động có mục đích, có kế hoạch của CTQL hoạt động NCKH của SV đến quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức điều khiển thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá và ứng dụng kết quả NCKH của SV. Để QLHĐ NCKH các trường đại học cần phải nắm được 5 nội dung quản lý để tổ chức hoạt động NCKH của SV đáp ứng mục tiêu yêu cầu đào tạo đã đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 ban hành Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội
2. Vũ Cao Đàm (2018), *Phương pháp luận NCKH*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Lê Thị Tuấn Nghĩa (2015), *Vai trò của nghiên cứu khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện ngân hàng*, Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, số 162 – tháng 11/2015, 73–79
4. Nguyễn Thị Kiều Loan (2018), *Vai trò của Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên*, Trang tin nghiên cứu khoa học, Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh, đăng tải 09/07/2018